

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 3- 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm

Ông Bùi Thế Hòa

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T, sinh năm 1983, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh Doanh; trình độ văn hóa: 12/12; là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang T1 và bà Nguyễn Thị S1; bị cáo có vợ là Phạm Thị L, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/12/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị Kim T2 – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư LHL – Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: HHT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Tô Đức L2, sinh năm 1991; trú tại: TCD, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt);

2. Ngân hàng D;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Trần Minh P; địa chỉ: NTMK, Quận X, Tp. M (Theo Quyết định ủy quyền số 2446/2021/QĐ-TGD ngày 02/11/2021, bà H vắng mặt, ông P có mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn PA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

2. Bà Lê Thị Ánh Q1, sinh năm 1991; trú tại: PCT, thị trấn QP, huyện CM, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

3. Ông Phan Ngọc Q2, sinh năm 1976; trú tại: HVT, phường TA, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt);

4. Bà Trần Thị Diễm Q3, sinh năm 1976; trú tại: Buôn EB, xã C, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

5. Ông Trần Đức Q4, sinh năm 1982; trú tại: NĐK, phường TL, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T là người đứng tên trong Giấy chứng nhận đăng ký của 08 xe ô tô gồm: Xe Toyota Vios biển kiểm soát 47A-267.84, xe Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-306.24, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.89, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.34, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.17, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.53, Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 47A-330.08 và Mitsubishi Triton biển kiểm soát 47C-228.07. Do cần vốn để kinh doanh nên T đã thế chấp 06 xe ô tô gồm: Xe Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.89, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.34, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.17, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.53, Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 47A-330.08 và Mitsubishi Triton biển kiểm soát 47C-228.07 tại Ngân hàng S, Chi nhánh LTT, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để vay số tiền 2.500.000.000 đồng (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng*).

Sau đó T tiếp tục thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-306.24 tại Ngân hàng TP - Chi nhánh Đắk Lắk để vay số tiền 790.000.000 đồng (*Bảy trăm chín mươi triệu đồng*). Thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 47A-267.84 tại Ngân hàng V - Chi nhánh Đắk Lắk vay số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*). Khi T thế chấp các xe ô tô để vay tiền tại các Ngân hàng, thì các Ngân hàng trên đều tiến hành tạm giữ các Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc theo quy định.

Đến khoảng tháng 01 năm 2020 do làm ăn thua lỗ, nhưng không có tiền để trả nợ nên T đã nảy sinh ý định làm giả các giấy chứng nhận đăng ký của 08 xe ô tô (*Các xe và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc T đã thế chấp tại các Ngân hàng V - Chi nhánh Đắk Lắk, Ngân hàng TP - Chi nhánh Đắk Lắk và Ngân hàng S - Chi nhánh LTT, Đắk Lắk*) để vay tiền tại Ngân hàng D - Chi nhánh Đắk Lắk và cầm cố vay tiền của người dân. Thông qua mạng xã hội Facebook, T tìm hiểu và biết đối tượng có tên thường gọi là Lưu Chí K1 (*không rõ nhân thân, lai lịch*), sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh có khả năng làm giả các loại giấy tờ. Nên T đã liên lạc với K1, đồng thời chụp hình cung cấp thông tin cần làm giả và nhờ K1 làm giả 10 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của các xe mà mình đứng tên chủ sở hữu đã nêu trên (*trong đó có 02 xe ô tô Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-306.24 và Toyota Vios biển kiểm soát 47A-267.84 mỗi xe làm giả 02 Giấy chứng nhận*), với giá 5.000.000 đồng/01 giấy. Sau khi thỏa thuận xong thì T đã chuyển cho K1 tiền đặt cọc trước là 1.000.000 đồng/01 giấy, bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của T vào số tài khoản 19032588686019 mang tên Lưu Chí K1, mở tại Ngân hàng TC - Chi nhánh huyện HM, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó K1 đã làm xong 10 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, rồi chuyển cho T bằng đường bưu điện và xe ô tô khách, đồng thời T đã chuyển số tiền còn lại cho K1 đúng như nội dung hai bên đã thỏa thuận.

Sau khi có các Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, thì T đã sử dụng để thế chấp, cầm cố cho Ngân hàng D và anh Tô Đức L2 (*sinh năm 1991, nơi cư trú: Đường TCD, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk*) để vay tiền, chiếm đoạt số tiền đã vay, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 08/01/2020, Nguyễn Quang T đưa xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đến gặp anh Tô Đức L2 là Chủ tiệm cầm đồ 24/7 thỏa thuận thế chấp xe ô tô trên cho anh L2 vay số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*), lãi suất thỏa thuận 1.000 đồng/triệu/01 ngày. Do thấy xe ô tô còn mới và không phát hiện Giấy đăng ký xe ô tô T đưa là giả nên anh L2 tin tưởng đưa số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*) cho T.

- Lần thứ hai: Ngày 16/01/2020, T liên hệ với Chuyên viên quan hệ khách hàng (*cán bộ tín dụng*) của Ngân hàng D là chị Lê Thị Ánh Q1 (*sinh năm 1991, trú tại PCT, thị trấn QP, huyện CM*) làm thủ tục cho T thế chấp 02 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24 và Toyota Vios biển kiểm soát 47A – 267.84 cùng các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ngân hàng D để Công ty TNHH Car Spa HL do T làm Giám đốc vay tiền. Vì trước đó T đã từng vay và xóa thế chấp theo quy định tại ngân hàng D; mặt khác khi tra cứu CIC dư nợ đối với T và Công ty của T thì Q1 không phát hiện nợ xấu, đồng thời Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả mà T cung cấp được làm tinh vi, mắt thường không thể phát hiện được nên Ngân hàng D đồng ý

tiếp nhận và làm thủ tục cho Công ty của T được thế chấp 02 xe ô tô trên để vay số tiền 980.000.000 đồng (*Chín trăm tám mươi triệu đồng*).

- Lần thứ ba: Ngày 22/01/2020, T tiếp tục đưa xe tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả đến Tiệm cầm đồ 24/7 của anh Tô Đức L2 thỏa thuận thế chấp xe ô tô trên cho anh L2 để vay số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), lãi suất là 1000 đồng/triệu/01 ngày. Do không phát hiện được Giấy đăng ký xe ô tô T đưa là giả nên anh L2 đồng ý đưa số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*) cho T.

- Lần thứ tư: Ngày 13/4/2020, T tiếp tục liên hệ với chị Lê Thị Ánh Q1 nhờ làm thủ tục thế chấp thêm 06 xe ô tô cho Ngân hàng D để vay tiền. Nhưng do quy định của Ngân hàng là 01 Công ty chỉ vay được số tiền tối đa là 2.000.000.000 tỷ đồng (*Hai tỷ đồng*), vì vậy T đã thành lập thêm Công ty TNHH Du lịch LST do T làm Giám đốc để được vay thêm tiền. Chị Q1 đã tiếp nhận hồ sơ và làm thủ tục cho T vay tiền từ Ngân hàng D với tổng số tiền là 2.800.000.000 đồng (*Hai tỷ tám trăm triệu đồng*) bằng 02 hợp đồng: Hợp đồng thứ nhất, cho Công ty TNHH Car Spa HL tiếp tục thế chấp 02 xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, gồm xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi Triton biển kiểm soát 47A-330.08 và Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 47C-228.07 để vay số tiền 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng*); Hợp đồng thứ hai, cho Công ty TNHH Du lịch LST thế chấp 04 xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, gồm: Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.89, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.34, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.17, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.53 để vay 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*).

Có được tiền từ việc thế chấp, cầm cố giấy tờ giả Nguyễn Quang T đã sử dụng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi biết được T sử dụng giấy tờ giả để thế chấp, cầm cố để vay tiền, thì Ngân hàng D và anh Tô Đức L2 đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Quang T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk

- Tại Bản kết luận giám định số 924/KLGD-PC09 ngày 16/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 47A-267.84 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 47A-306.24 có số khung, số máy không thay đổi (*xe ô tô do anh Tô Đức L2 giao nộp*).

- Tại Bản kết luận giám định số 920/KLGD-PC09 ngày 22/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 10 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô kí hiệu từ A1 đến A10 là giả (*Các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do anh Tô Đức L2 và Ngân hàng D giao nộp*).

- Tại Bản kết luận giám định số 921/KLGD-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Quang T

trong các tài liệu cần giám định kí hiệu từ A1 đến A11 so với chữ ký, chữ viết đúng tên Nguyễn Quang T trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 là do cùng một người ký và viết ra; Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thị L trong các tài liệu cần giám định kí hiệu A1 đến A6 so với chữ ký, chữ viết đúng tên Phạm Thị L trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M3, M4 là do cùng một người ký và viết ra.

- Tại Bản kết luận giám định số 312/KLGD-PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150, biển số đăng ký 47A-306.24 mang tên Nguyễn Quang T (kí hiệu A1) là chứng nhận đăng ký xe ô tô thật. Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328, biển số đăng ký 47A-267.84 mang tên Nguyễn Quang T (kí hiệu A2) là chứng nhận đăng ký xe ô tô thật *(Các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mà Nguyễn Quang T thế chấp tại các ngân hàng TP và V)*.

- Tại Bản kết luận giám định số 311/KLGD-PC09 ngày 19/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ ký, chữ viết kí hiệu A1 (hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô giữa ngân hàng TP với Nguyễn Quang T), A2 (hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải giữa ngân hàng V với Nguyễn Quang T), A3 (hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng V với Nguyễn Quang T) so với chữ ký, chữ viết đúng tên Nguyễn Quang T trong các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 là do cùng một người ký và viết ra.

- Tại Bản kết luận giám định số 964/KLGD-PC09 ngày 15/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

+ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Lê Thị Ánh Q1 trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A1, A5, A6, A8, A11, A15 so với chữ ký mang tên Lê Thị Ánh Q1 trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M3, M4 có phải do cùng một người ký ra hay không.

+ Chữ ký mang tên Trần Đức Q4 trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A1, A3, A6, A10, A11 so với chữ ký mang tên Trần Đức Q4 trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M6, M7 là do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang tên Trần Thị Diễm Q3 trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A1, A3, A4, A5, A9, A10, A11, A13 so với chữ ký mang tên Trần Thị Diễm Q3 trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M5 là do cùng một người ký ra.

+ Chữ ký mang tên Phan Ngọc Q2 trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A2, A6, A7, A8, A12, A14, A15 so với chữ ký mang tên Phan Ngọc Q2 trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 là do cùng một người ký ra.

- Tại Bản kết luận giám định số 617/KLGD-DAL ngày 11/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

+ *Thứ nhất:* Việc thực hiện quy trình tiếp nhận hồ sơ vay vốn của Công ty TNHH Car Spa HL và hồ sơ của Công ty TNHH Du lịch LST:

Chuyên viên quan hệ khách hàng nhận hồ sơ vay vốn của khách hàng nhưng chưa thực hiện kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ tín dụng; tính xác thực, hợp lý và đầy đủ thông tin về khách hàng; khách hàng vay thiếu tài liệu chứng minh có phương án sử dụng vốn khả thi; thiếu tài liệu chứng minh có khả năng tài chính để trả nợ là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Quy định số 516/2019/QĐ-TGD ngày 21/3/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng D; chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định tại khoản 1 Điều 94 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Trách nhiệm thuộc về Chuyên viên quan hệ khách hàng Lê Thị Ánh Q1.

+ *Thứ hai:* Việc thực hiện thẩm định, xét duyệt cho vay của Công ty TNHH Car Spa HL và Công ty TNHH Du lịch LST: ngân hàng D thẩm định và quyết định cho vay khi khách hàng thiếu tài liệu chứng minh đáp ứng đủ các điều kiện vay vốn, là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 8 Quyết định số 20/2019/QĐ-HĐQT ngày 28/01/2019 của Hội đồng quản trị ngân hàng D; chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 17 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước. Trách nhiệm chính thuộc về Chuyên viên quan hệ khách hàng Lê Thị Ánh Q1 đưa ra ý kiến đề xuất cấp tín dụng nhưng chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm liên đới thuộc về Phó phòng khách hàng Doanh nghiệp Trần Đức Q4; Phó Giám đốc Trần Thị Diễm Q3; Giám đốc Phan Ngọc Q2 đưa ra ý kiến đồng ý cấp tín dụng và phê duyệt cấp tín dụng nhưng chưa rà soát kiểm tra chặt chẽ hồ sơ vay vốn của khách hàng.

+ *Thứ ba:* Việc thực hiện giải ngân vốn hồ sơ của Công ty TNHH Car Spa HL và hồ sơ của Công ty TNHH Du lịch LST: Việc giải ngân tiền vay vào tài khoản gửi thanh toán của khách hàng sau đó khách hàng rút tiền mặt nhưng không có văn bản cam kết của bên thụ hưởng (bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ) về việc bên thụ hưởng không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 21/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Trách nhiệm thuộc về Lê Thị Ánh Q1, phê duyệt giải ngân Phó Giám đốc Trần Thị Diễm Q3 (Quy định tại mục II Phụ lục 01 Quy định số 18/2019/QĐ-TGD ngày 05/01/2019 của Tổng Giám đốc HDBank).

+ *Thứ tư:* Việc thực hiện thủ tục bảo đảm tiền vay hồ sơ vay vốn của Công ty TNHH Car Spa HL và hồ sơ của Công ty TNHH Du lịch LST đã thực hiện đúng quy định.

+ *Thứ năm:* Việc thực hiện kiểm tra, giám sát sau khi cho vay và xử lý vốn vay hồ sơ vay vốn của Công ty TNHH Car Spa HL và hồ sơ của Công ty TNHH Du lịch LST: Chuyên viên quan hệ khách hàng lập báo cáo kiểm tra sau cấp tín dụng nhưng không có tài liệu chứng minh Chuyên viên quan hệ khách hàng đã thực hiện kiểm tra nhằm xác định tính phù hợp, xác thực của chứng từ, thông tin do khách hàng cung cấp; Không có các Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng và các chứng từ kế toán theo quy định

của pháp luật để chứng minh tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng; Không có tài liệu chứng minh Chuyên viên quan hệ khách hàng đã thực hiện kiểm tra thực tế tình hình kinh doanh, khả năng tài chính, tình hình trả nợ của khách hàng, kiểm tra sổ sách/chứng từ kế toán, thông tin từ đối tác mua, bán hàng hóa, dịch vụ với khách hàng là chưa thực hiện đúng Quy định số 2020/2017/QĐ-TGD ngày 10/7/2017 của Tổng Giám đốc ngân hàng D quy định kiểm tra sau cấp tín dụng áp dụng đối với khách hàng doanh nghiệp; chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 3 Điều 94 Luật Các tổ chức tín dụng 2010. Trách nhiệm chính thuộc về Lê Thị Ánh Q1 và trách nhiệm liên đới thuộc về Trần Đức Q4.

+ *Thứ sáu:* Tài liệu tra cứu CIC đối với tài sản đảm bảo mà khách hàng dự định thế chấp. Trong bộ hồ sơ vay vốn của khách hàng không có thông tin CIC về tài sản bảo đảm của khách hàng và nhóm khách hàng liên quan/Bên thứ ba bảo lãnh. Như vậy ngân hàng D chưa thực hiện đúng quy định về hồ sơ cấp tín dụng quy định tại điểm 4 Mục III Phụ lục 02 Điều 6 Quy định số 516/2019/QĐ-TGD ngày 21/3/2019 của Tổng Giám đốc ngân hàng D. Trách nhiệm tra cứu CIC thuộc về Lê Thị Ánh Q1.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu, vật chứng như sau:

- Ngày 15/9/2020, anh Tô Đức L2 giao nộp: 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2019, biển số đăng ký 47A-306.24; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 47A-267.84; 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 08/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24, số tiền vay 800.000.000 đồng; 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 22/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84, số tiền vay 350.000.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0593603; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8241331; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000898391; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 070003287/18.

- Ngày 06/10/2020 anh Tô Đức L2 giao nộp 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84.

Đối với 02 xe ô tô trên do bị cáo trước đó đã thế chấp vay vốn hợp pháp tại các Ngân hàng TP và Ngân hàng V - Chi nhánh Đắk Lắk. Đồng thời các khoản nợ của bị cáo tại các ngân hàng trên đã thành nợ xấu. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 xe ô tô cho các Ngân hàng nêu trên để xử lý thu hồi nợ theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội.

- Ngày 03/10/2020 Ngân hàng D đã giao nộp 08 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2019, biển số đăng ký 47A-306.24;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 47A-267.84;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061059 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.89;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061060 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.53;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061057 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.34;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061058 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.17;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061083 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47C-228.07;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060996 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.08;

- Ngày 03/10/2020 Ngân hàng D đã giao nộp 03 hợp đồng thế chấp phương tiện máy móc, thiết bị; 03 hợp đồng tín dụng và 03 khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng D với Nguyễn Quang T và Phạm Thị L.

- Đối với toàn bộ số tiền 4.930.000.000 đồng (*Bốn tỷ chín trăm ba mươi ngàn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có thì bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không thu giữ được.

- Ngày 04/11/2020, Nguyễn Quang T giao nộp 02 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH du lịch LST và Công ty TNHH Car Spa HL.

Tại bản Cáo trạng số: 14/CT-VKS-P2 ngày 14/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với

bị cáo theo bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-P2 ngày 14/01/2022. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** từ 17 - 18 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** từ 04 - 05 năm tù về tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 21- 23 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/12/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Quang T đã tự nguyện bồi thường cho Ngân hàng D số tiền 30.000.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Tô Đức L2 số tiền 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng) và bồi thường cho Ngân hàng D số tiền là 3.750.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng),

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2019, biển số đăng ký 47A-306.24; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 47A-267.84; 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 08/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24, số tiền vay 800.000.000 đồng; 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 22/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84, số tiền vay 350.000.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0593603; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8241331; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000898391; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 070003287/18, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 xe ô tô: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 xe ô tô

cho Ngân hàng TP và Ngân hàng V - Chi nhánh Đắk Lắk để xử lý thu hồi nợ theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội là phù hợp.

- Đối với 08 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả là vật chứng của vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án, gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2019, biển số đăng ký 47A-306.24;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 47A-267.84;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061059 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.89;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061060 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.53;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061057 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.34;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061058 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.17;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061083 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47C-228.07;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060996 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.08;

- Đối với 03 hợp đồng thế chấp phương tiện máy móc, thiết bị; 03 hợp đồng tín dụng và 03 khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng D với Nguyễn Quang T và Phạm Thị L là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH du lịch LST và Công ty TNHH Car Spa HL cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với toàn bộ số tiền 4.930.000.000 đồng (*Bốn tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng*) do bị cáo phạm tội mà có, thì bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không thu giữ được. Do đó, đề nghị truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường cho bị hại (Ngân hàng D) số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba; bị cáo được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến vì đã có thành tích tốt trong phong

trào thi đua Quyết thắng năm 2017; bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Hành vi phạm tội của bị cáo một phần cũng do lỗi của Ngân hàng thiếu chặt chẽ trong quy trình cho vay vốn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng cho rằng: Số tiền gia đình bị cáo khắc phục cho Ngân hàng 30.000.000 đồng là quá ít so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của ngân hàng. Do vậy, không đồng tình với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng:

Theo Nghị quyết hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao, thì khi bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc hậu quả cho bị hại, thì được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại...*”. Luật không quy định phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả số tiền cụ thể là bao nhiêu thì mới được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì Viện kiểm sát vẫn đề nghị áp dụng.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại (Ngân hàng) không ai bào chữa tranh luận gì thêm, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có

đủ cơ sở để kết luận: Do trong quá trình làm ăn thua lỗ, không có tiền để trả nợ trong khi tài sản là các xe ô tô đã thế chấp tại các Ngân hàng nên Nguyễn Quang T đã nảy sinh ý định làm giả Giấy chứng nhận đăng ký của 08 xe ô tô mà mình đứng tên chủ sở hữu gồm: Xe Toyota Vios biển kiểm soát 47A-267.84, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-306.24, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.89, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.34, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.17, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.53, Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 47A-330.08 và Mitsubishi Triton biển kiểm soát 47C-228.07. T lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu và biết được đối tượng có tên Lưu Chí K1 có làm giả các loại giấy tờ nên T đã liên hệ, trao đổi, thống nhất việc làm giả các giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho T với giá 5.000.000 đồng/01giấy, đồng thời T chụp hình cung cấp thông tin để cho K1 làm 10 giấy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả (*trong đó có 02 xe ô tô Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-306.24 và Toyota Vios biển kiểm soát 47A-267.84 mỗi xe làm giả 02 giấy*). Sau khi có được các giấy đăng ký ô tô giả T đã đưa xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả cầm cố cho anh Tô Đức L2 gồm: Xe ô tô Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-306.24 và Toyota Vios biển kiểm soát 47A-267.84 lấy số tiền 1.150.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng*). T thế chấp vào Ngân hàng D 08 xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả của các xe Toyota Vios biển kiểm soát 47A-267.84, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-306.24, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.89, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.34, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.17, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.53, Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 47A-330.08 và Mitsubishi Triton biển kiểm soát 47C-228.07 để vay số tiền 3.780.000.000 đồng (*Ba tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng*). Tổng số tiền T đã chiếm đoạt của các bị hại là 4.930.000.000 đồng (*Bốn tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự, tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên;”

Điều 341 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên;*
- b) Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng;”.*

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của bị hại được Pháp luật bảo vệ; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, tổ chức và xâm phạm sự hoạt động bình thường, uy tín của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu và giấy tờ khác được Pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới phát huy được tác dụng giáo dục bị cáo và cảnh báo, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tác động gia đình bồi thường cho bị hại (Ngân hàng D) số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, hạng ba; Bị cáo được Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đắk Lắk tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến vì đã có thành tích tốt trong phong trào thi đua Quyết thắng năm 2017; Bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước ta.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản 04 lần của Ngân hàng D và anh Tô Đức L2. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với bà Phạm Thị L (vợ bị cáo Nguyễn Quang T) có tham gia ký vào các Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng tín dụng với ngân hàng D để T thực hiện thế chấp các xe ô tô kèm theo Giấy đăng ký xe ô tô giả, trước đó bà L cũng đã ký vào các Hợp đồng thế chấp, Hợp đồng tín dụng để T thế chấp các xe ô tô trên kèm theo Giấy đăng ký xe ô tô bản gốc cho các Ngân hàng khác vay tiền. Tuy nhiên, trước khi ký thì bà L không biết các giấy đăng ký xe ô tô T thế chấp cho ngân hàng D là giả vì T không thông báo cho bà

L biết, đồng thời T nói đã xóa thẻ chấp tại các Ngân hàng trước đây nên bà L tin tưởng ký tên vào các Hợp đồng nêu trên cho đủ thủ tục để T có tiền làm ăn. Số tiền T chiếm đoạt được từ việc thế chấp xe ô tô kèm theo Giấy đăng ký xe ô tô giả cho ngân hàng D, cầm cố cho anh Tô Đức L2 và bán 06 xe ô tô cho người khác thì T đã sử dụng trả nợ, tiêu xài cá nhân hết, không đưa cho bà L. Do vậy, hành vi của bà Phạm Thị L không đồng phạm với Nguyễn Quang T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý là phù hợp.

[6] Đối với người có tên là Lưu Chí K1: Quá trình điều tra thể hiện bị cáo Nguyễn Quang T trao đổi, cung cấp thông tin và trả tiền để làm giả 10 giấy đăng ký xe ô tô theo nội dung do T cung cấp. Quá trình trao đổi thì người này tự giới thiệu tên là Lưu Chí K1 và việc trao đổi qua mạng xã hội, chuyển tiền vào tài khoản K1 cho trước đó. Ngoài ra, Nguyễn Quang T không biết gì về nhân thân, lai lịch người đàn ông này. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra để xác định nhân thân, lai lịch thật của Lưu Chí K1 nhưng không có kết quả, vì tên và địa chỉ mà K1 sử dụng để giao dịch với T là giả, số chứng minh nhân dân K1 sử dụng mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền từ T là của một người khác tại tỉnh Khánh Hòa, được K1 dán ảnh 01 người nam giới vào để làm thủ tục mở tài khoản ngân hàng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk tách hành vi của K1 để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với các cán bộ ngân hàng D - Chi nhánh Đắk Lắk khi thực hiện tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục, tiến hành thẩm định và cấp tín dụng cho 02 khách hàng doanh nghiệp là Công ty TNHH Car Spa HL và Công ty TNHH Du lịch LST do bị cáo Nguyễn Quang T làm Giám đốc, thế chấp 08 xe ô tô để vay vốn thì cán bộ liên quan không phát hiện được hành vi gian dối của T, không phát hiện được các Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô T thế chấp là giả. Nguyên nhân là do tin tưởng vào nhân thân của T, vì trước đó T đã thế chấp tài sản đảm bảo cho ngân hàng D - Chi nhánh Đắk Lắk để vay tiền, quá trình vay vốn T trả đầy đủ cả gốc và lãi đúng theo quy định. Ngoài ra các Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả được làm tinh vi nên cán bộ ngân hàng nghĩ rằng đó là các bản gốc nên chưa thế chấp tại các ngân hàng khác (*khi thế chấp các Ngân hàng sẽ giữ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc*). Ngoài ra, ngày 02/11/2021 Hội sở ngân hàng D có Công văn số 1131/2021/CV-HĐBank, khẳng định: “*Hồ sơ vay vốn cơ bản đã đủ điều kiện để Chi nhánh Đắk Lắk đề xuất, thẩm định và phê duyệt cấp tín dụng cho các khách hàng này (Một số tài liệu thiếu sót được nêu trong kết luận giám định Chi nhánh Đắk Lắk có thể bổ sung sau khi giải ngân). Các cán bộ liên quan cũng là nạn nhân của vụ lừa đảo của khách hàng nên không yêu cầu xử lý hình sự đối với CBNV liên quan; Ngoài ra, HĐBank yêu cầu các CBNV có liên quan thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ cho ngân hàng*”. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với các cán bộ nhân viên liên quan của ngân hàng D - Chi nhánh Đắk Lắk là phù hợp.

[8] Đối với cán bộ, chiến sĩ tiếp nhận văn bản đến của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk: Quá trình điều tra, xác định cán bộ, chiến sĩ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk hàng ngày tiếp nhận, lưu trữ quản lý tài liệu là các Thông báo do Trung tâm giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng với số lượng lớn và khi nhận từ nhân viên bưu điện thì phong bì được dán kín, không có bảng thống kê tài liệu kèm theo nên khi cán bộ, chiến sĩ nhận các tài liệu từ nhân viên bưu điện không biết bên trong phong bì đựng những tài liệu gì, sau khi tiếp nhận đã chuyển thẳng cho các đội nghiệp vụ xử lý theo quy định. Mặt khác, việc tiếp nhận các tài liệu không cập nhật vào sổ công văn đến do đó không có căn cứ để xác định được 02 thông báo do Trung tâm giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng gửi đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk ngày 13/4/2020 có các tài liệu trên hay không. Tuy nhiên, việc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk khi tiếp nhận không ghi vào sổ tiếp nhận, trao đổi cung cấp thông tin về tài sản bảo đảm là chưa tuân thủ nghiêm quy định tại Thông tư liên tịch số: 15/2013/TTLT-BTP-BGTVT-BTNMT-BCA ngày 05/11/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên Môi trường và Bộ Công an. Vì vậy, ngày 10/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã có Công văn số 2305/CSHS(Đ5) đề nghị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk chấn chỉnh trong công tác tiếp nhận, quản lý các tài liệu từ Trung tâm giao dịch, tài sản tại thành phố Đà Nẵng theo đúng quy định.

[9] Đối với 06 xe ô tô gồm: Xe Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.89, Toyota Fortuner biển kiểm soát 47A-330.34, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.17, Toyota Vios biển kiểm soát 47A-330.53, Mitsubishi Xpander biển kiểm soát 47A-330.08 và Mitsubishi Triton biển kiểm soát 47C-228.07 mà bị cáo Nguyễn Quang T đã thế chấp cho Ngân hàng S trước khi thế chấp cho ngân hàng D thì bị cáo đã trả đầy đủ tiền cho Ngân hàng S lấy giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô bản gốc và bán lại cho người khác, việc mua bán được công chứng, chứng thực và sang tên theo quy định. Hiện các xe ô tô này không xác định được ở đâu, đồng thời việc mua bán được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) cho Ngân hàng D.

Buộc bị cáo bồi thường cho anh Tô Đức L2 số tiền 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo bồi thường cho Ngân hàng D số tiền là 3.780.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ngân hàng D số tiền còn lại là 3.750.000.000 đồng.

[11]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2019, biển số đăng ký 47A-306.24; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 47A-267.84; 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 08/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24, số tiền vay 800.000.000 đồng; 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 22/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84, số tiền vay 350.000.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0593603; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8241331; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000898391; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 070003287/18, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 xe ô tô: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24; 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 xe ô tô cho Ngân hàng TP và Ngân hàng V - Chi nhánh Đắk Lắk để xử lý thu hồi nợ theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội là phù hợp.

- Đối với 08 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả là vật chứng của vụ án nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án, gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2019, biển số đăng ký 47A-306.24;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 47A-267.84;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061059 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.89;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061060 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.53;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061057 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.34;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061058 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.17;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061083 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47C-228.07;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060996 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.08;

- Đối với 03 hợp đồng thế chấp phương tiện máy móc, thiết bị; 03 hợp đồng tín dụng và 03 khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng D - Chi nhánh Đắk Lắk với Nguyễn Quang T và Phạm Thị L là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với 02 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH du lịch LST và Công ty TNHH Car Spa HL cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[12] Xét quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng cho rằng: Số tiền gia đình bị cáo khắc phục cho Ngân hàng 30.000.000 đồng là quá ít so với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của ngân hàng nên đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không có căn cứ. Bởi lẽ, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại...” luật không quy định phải bồi thường số tiền cụ thể là bao nhiêu thì mới được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này. Do vậy, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo Hội đồng xét xử vẫn áp dụng.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 18 (Mười tám) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang T** 04 (Bốn) năm tù về tội “*Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức; Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là **22 (Hai mươi hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 17/12/2020.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T có trách nhiệm bồi thường cho anh Tô Đức L2 số tiền 1.150.000.000 đồng (Một tỷ một trăm năm mươi triệu đồng). Bồi thường cho Ngân hàng D số tiền là 3.780.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 30.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho Ngân hàng D số tiền còn lại là 3.750.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, của người được thi hành án đối với khoản tiền bồi thường, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 BLDS năm 2015.

[4]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2019, biển số đăng ký 47A-306.24; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 47A-267.84; 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 08/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24, số tiền vay 800.000.000 đồng; 01 Hợp đồng cầm đồ ngày 22/01/2020 đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84, số tiền vay 350.000.000 đồng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 0593603; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8241331; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 0000898391; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số 070003287/18, đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Fortuner, biển kiểm soát 47A-306.24 và xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 47A-267.84 cho Ngân hàng TP và Ngân hàng V - Chi nhánh Đắk Lắk để xử lý thu hồi nợ theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội là phù hợp.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 08 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả là vật chứng của vụ án, gồm:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 056150 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/11/2019, biển số đăng ký 47A-306.24;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 043328 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 29/01/2019, biển số đăng ký 47A-267.84;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061059 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.89;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061060 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.53;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061057 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.34;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061058 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.17;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 061083 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 31/3/2020, biển số đăng ký 47C-228.07;

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 060996 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 30/3/2020, biển số đăng ký 47A-330.08;

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án các tài liệu gồm: 03 hợp đồng thế chấp phương tiện máy móc, thiết bị; 03 hợp đồng tín dụng và 03 khế ước nhận nợ giữa Ngân hàng D - Chi nhánh Đắk Lắk với Nguyễn Quang T và Phạm Thị L; 02 Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH du lịch LST và Công ty TNHH Car Spa HL là vật chứng của vụ án.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 112.900.000 đồng (Một trăm mười hai triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Huyện ủy huyện K;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hằng